

Số: 163 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 19 tháng 11 năm 2019

HỎA TỐC

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện
Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia
đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ khoản 1, Điều 14 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (sau đây gọi tắt là Thông tư số 45), Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Đề án), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nội dung chủ yếu thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Cà Mau là công tác truyền thông; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp; thành lập các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp; xây dựng các biểu mẫu, quy trình tiếp nhận các ý tưởng, dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp,... Tuy nhiên nhận thức của người dân, đặc biệt là các đối tượng đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên về khởi nghiệp chưa thật sự sâu sát. Trong thời gian từ khi triển khai thực hiện Đề án đến nay đã nhận được 04 dự án nhưng các dự án này chưa có tính sáng tạo và không phù hợp với dự án khởi nghiệp.

Mặt khác, hiện nay trên địa bàn tỉnh Cà Mau chưa có văn bản quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 do đó ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng ngân sách. Ngày 19/7/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2019/TT-BTC quy định về quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Theo đó tại khoản 1, Điều 14, Thông tư số 45 có quy định “Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 844 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Đề án 844 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với các nhiệm vụ của Đề án 844 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các nội dung và mức chi đảm bảo phù hợp”.

Do đó, để quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ đúng theo quy định của pháp luật thì việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm tạo căn cứ pháp lý và thống nhất nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở cho việc chi tiêu và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án.

2. Quan điểm chỉ đạo

Quá trình nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo, tuân thủ và bám sát quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước phải phù hợp với tình hình thực hiện Đề án; đảm bảo tạo điều kiện và khuyến khích tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Về mức chi phải phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 234/HĐND-TT ngày 02/10/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị và đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử 30 ngày. Hết thời gian lấy ý kiến có tổng cộng 20 đơn vị đóng góp ý kiến (15 sở, ngành và 05 huyện) trong đó có 15 đơn vị hoàn toàn thống nhất với nội dung bản dự thảo, 05 đơn vị có đóng góp ý kiến (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và Sở Tư pháp). Qua đó Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và điều chỉnh theo nội dung góp ý của các đơn vị, hoàn chỉnh dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 445/BC-STP ngày 01/11/2019, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, điều chỉnh nội dung quy định mức chi cụ thể, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở dự thảo Nghị quyết đã được Sở Khoa học và Công nghệ hoàn chỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã lấy ý kiến các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Nghị quyết gồm có 11 điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung và mức chi để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Điều 4. Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Điều 5. Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Điều 6. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Điều 7. Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

Điều 8. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Điều 9. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

Điều 11. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

Trên cơ sở hướng dẫn của Thông tư số 45, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết với những nội dung, mức chi đã được cụ thể hóa bằng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân thì thực hiện theo các văn bản đó; đối với các nội dung, mức chi chưa có quy định thì quy định cụ thể như sau:

2.1. Nội dung và mức chi để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Điều 3 của Nghị quyết)

2.1.1. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: 10 triệu đồng/01 đơn vị tham gia (*bằng mức chi tối đa tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 45*).

2.1.2. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Áp dụng bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (*khoản 4, Điều 5 Thông tư số 45*).

2.2. Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Điều 4 của Nghị quyết)

2.2.1. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*bằng mức chi tối đa tại khoản 1, Điều 6 Thông tư số 45*). Trong đó:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp được hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.

2.2.2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh (*bằng 80% mức chi tối đa tại khoản 2, Điều 6 Thông tư số 45*).

a) Đối với chuyên gia trong nước: Hỗ trợ tối đa 12.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo dưới 30 ngày; hỗ trợ tối đa 32.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo từ 30 ngày trở lên.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo thỏa thuận, ký hợp đồng với chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Mức hỗ trợ 40% kinh phí thực hiện hợp đồng.

2.3. Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Điều 5 của Nghị quyết)

2.3.1. Hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ 24% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*bằng 80% mức chi tối đa tại khoản 1, Điều 7 Thông tư số 45*).

2.3.2. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ương tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: 64.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp (*bằng 80% mức chi tối đa tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 45*).

2.4. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Điều 6 của Nghị quyết)

Hỗ trợ kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức hỗ trợ 40% tổng mức kinh phí thực hiện (*bằng 80% mức chi tối đa tại khoản 1, Điều 8 Thông tư số 45*).

2.5. Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Điều 7 của Nghị quyết)

2.5.1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới (*bằng mức chi tối đa tại khoản 1, Điều 9 Thông tư số 45*). Trong đó:

a) Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp được hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.

2.5.2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới (*bằng 80% mức chi tối đa tại khoản 2, Điều 9 Thông tư số 45*).

a) Đối với chuyên gia trong nước: Hỗ trợ tối đa 8.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo thỏa thuận, ký hợp đồng với chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Mức hỗ trợ 40% kinh phí thực hiện hợp đồng.

2.6. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Điều 8 của Nghị quyết)

2.6.1. Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách (Áp dụng theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau) (*điểm a, khoản 2, Điều 10 Thông tư số 45*).

a) Thời gian hỗ trợ: Không quá 01 năm/doanh nghiệp.

b) Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Không quá 05 doanh nghiệp/năm (số lượng doanh nghiệp hỗ trợ bằng 50% so với Thông tư số 45).

2.6.2. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ 64.000.000 đồng/doanh nghiệp (bằng 80% mức chi tối đa tại điểm b, khoản 2, Điều 10 Thông tư số 45).

2.6.3. Hỗ trợ cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách (bằng mức chi tối đa tại điểm c, khoản 2, Điều 10 Thông tư số 45).

- Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Không quá 05 doanh nghiệp/năm (số lượng doanh nghiệp hỗ trợ bằng 50% so với Thông tư số 45).

2.6.4. Hỗ trợ kinh phí để doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài (được cử 01 người/doanh nghiệp đi tham gia các khóa huấn luyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt): Hỗ trợ 40% tổng mức kinh phí (bằng 80% mức chi tối đa tại điểm d, khoản 2, Điều 10 Thông tư số 45).

Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Không quá 02 doanh nghiệp/năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt (số lượng doanh nghiệp hỗ trợ bằng 20% so với Thông tư số 45).

2.7. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án (Điều 9 của Nghị quyết)

2.7.1. Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Đề án và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 1, Điều 11 Thông tư số 45).

2.7.2. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Đề án; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ của Đề án; Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách (khoản 2, khoản 4, Điều 11 Thông tư số 45).

2.7.3. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của Đề án 844: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 10, Điều 11 Thông tư số 45).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở: KH&CN, Tư pháp, Tài chính;
- Phòng: TH, KGVX (Th-vic);
- Lưu: VT. Tr 04/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

Lâm Văn Bi

Số: /2019/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 11 năm 2019

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban Kinh tế – Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi là Đề án).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nội dung và mức chi để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: 10 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

3. Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và chế độ tiếp khách.

4. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Áp dụng bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

Điều 4. Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyên gia, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trong đó:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp được hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Hỗ trợ tối đa 12.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo dưới 30 ngày; hỗ trợ tối đa 32.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo từ 30 ngày trở lên.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo thỏa thuận, ký hợp đồng với chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Mức hỗ trợ 40% kinh phí thực hiện hợp đồng.

Điều 5. Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ 24% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: 64.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

Điều 6. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức hỗ trợ 40% tổng mức kinh phí thực hiện.

Điều 7. Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và chế độ tiếp khách. Trong đó:

a) Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp được hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Hỗ trợ tối đa 8.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo thỏa thuận, ký hợp đồng với chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Mức hỗ trợ 40% kinh phí thực hiện hợp đồng.

Điều 8. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách.

a) Thời gian hỗ trợ: Không quá 01 năm/doanh nghiệp.

b) Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Không quá 05 doanh nghiệp/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ 64.000.000 đồng/doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách.

Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Không quá 05 doanh nghiệp/năm.

4. Hỗ trợ kinh phí để doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài (được cử 01 người/doanh nghiệp đi tham gia các khóa huấn luyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt): Hỗ trợ 40% tổng mức kinh phí.

Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Không quá 02 doanh nghiệp/năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án

1. Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Đề án và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Đề án; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ của Đề án; Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách.

3. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của Đề án: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Những nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ VN tỉnh
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiện